

Số: **229** /2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 373/2022/TLST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Bùi Thị Thúy N, sinh năm 2002

Địa chỉ: 169A ấp Mỹ An A, xã Mỹ T, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Lê Hữu P, sinh năm 2000

Địa chỉ: 169A ấp Mỹ An A, xã Mỹ T, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 07 tháng 12 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy N và anh Lê Hữu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy N trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu L, sinh ngày 01/11/2019, anh Lê Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị N không yêu cầu).

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy N và anh Lê Hữu P đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy N và anh Lê Hữu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy N trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu Lộc, sinh ngày 01/11/2019, anh Lê Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị N không yêu cầu).

Anh Lê Hữu P được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì L ích của con chung khi cần thiết một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy N và anh Lê Hữu P đều khai không có

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị Thúy N và anh Lê Hữu P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010013 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Anh P chị N đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã An P, huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

